

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 112/2022/DS-ST

Ngày 20 – 5 – 2022

*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Nguyễn Minh Mẫn

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên toà:***  
Bà Tiết Ánh Hồng – Kiểm sát viên

Ngày 19, 20 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2022/TLST-DS, ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Đặng Linh Ch, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Số X, đường Y, khóm Z, phường K, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Gi, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Ông Nguyễn Hồ Minh Tr, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số M, đường N, khóm P, phường Q, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền của ông Tr: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Gi, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số S S M, đường N, khóm P, phường Q, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (Vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền của bà M: Ông Phan Khánh D, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số p ĐTH, khóm H, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Vĩnh Ng, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Số X, đường Y, khóm Z, phường K, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Đăng Linh Ch trình bày:*

Bà Trần Đăng Linh Ch trình bày: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Gi, ông Nguyễn Hồ Minh Tr và bà Nguyễn Thị M có vay của bà và chồng là Trần Vĩnh Ng nhiều lần với tổng số tiền 1.505.000.000 đồng. Các lần vay cụ thể như sau:

- Ngày 20/12/2019 vợ chồng ông Tr, bà Gi có vay của vợ chồng bà Ch và ông Ng số tiền 100.000.000 đồng. Nguyễn Thị Huỳnh Gi là người nhận tiền, viết và ký biên nhận nợ ngày 20/12/2019.

- Ngày 24/02/2020 vợ chồng ông Tr, bà Gi cùng bà M có vay của vợ chồng bà Ch và ông Ng số tiền 200.000.000 đồng. Nguyễn Thị Huỳnh Gi và Nguyễn Thị M nhận tiền và có ký vào biên nhận ngày 24/02/2020.

- Ngày 07/05/2020 vợ chồng Tr và bà Gi cùng bà M có vay của vợ chồng bà Ch và ông Ng số tiền 300.000.000 đồng. Nguyễn Thị Huỳnh Gi và bà Nguyễn Thị M nhận tiền và có ký vào biên nhận ngày 07/5/2020.

- Ngày 14/8/2020 vợ chồng ông Tr và bà Gi có vay của vợ chồng bà Ch và ông Ng số tiền 400.000.000 đồng. Nguyễn Thị Huỳnh Gi nhận tiền và có viết ký tên vào biên nhận ngày 14/8/2020.

- Ngày 10/9/2020 vợ chồng ông Tr và bà Gi có vay của vợ chồng ông Ng và bà Ch số tiền 50.000.000 đồng. Nguyễn Thị Huỳnh Gi và Nguyễn Hồ Minh Tr nhận tiền và có ký tên vào biên nhận ngày 10/9/2020.

- Ngày 02/11/2020 vợ chồng Tr và Gi có vay của vợ chồng bà Ch và ông Ng số tiền 300.000.000 đồng. Nguyễn Thị Huỳnh Gi nhận tiền đồng thời có viết và ký tên vào biên nhận ngày 02/11/2020.

- Ngày 20/01/2021 vợ chồng Tr và Gi có vay của vợ chồng bà Ch và ông Ng số tiền 155.000.000 đồng. Nguyễn Thị Huỳnh Gi nhận tiền và có viết và ký tên vào biên nhận ngày 20/01/2021.

Vào ngày 20/01/2021 Gi và Tr có làm biên nhận nội dung cam kết sẽ thanh toán cho vợ chồng Ch và Ng số tiền 1.800.000.000 đồng trong thời hạn 03 năm, mỗi tháng thanh toán 50.000.000 đồng (trong đó tiền vốn là 1.505.000.000 đồng và tiền lãi trong 03 năm là 295.000.000 đồng). Nguyễn Thị Huỳnh Gi là người ký tên vào biên nhận này. Tuy nhiên sau khi cam kết đến nay các bị đơn luôn trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ.

Đối với Biên nhận ngày 19/6/2020 bà Gi, ông Tr vay số tiền 50.000.000 đồng (bản photo) và Biên nhận ngày 28/7/2020 bà Gi, ông Tr vay số tiền 90.000.000 đồng (bản photo), thì bà Gi và ông Tr đã thanh toán xong nên không yêu cầu giải quyết.

Tất cả các lần vay trên thì bà Gi, ông Tr và bà M đều có nhận đủ tiền như biên nhận thể hiện, về lãi suất các khoản vay trên thì các bên thỏa thuận 1,66%/tháng. Tất cả các biên nhận trên đều do bà Gi tự viết. Trong quá trình vay bà Gi và ông Tr có thanh toán lãi nhưng không đầy đủ, nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Tr và bà Gi thanh toán lãi tính từ lần vay và chốt nợ cuối cùng là ngày 20/01/2021. Nay nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị Huỳnh Gi, ông Nguyễn Hồ Minh Tr cùng có trách nhiệm thanh toán cho vợ chồng bà Ch, ông Ng số tiền 1.904.000.000 đồng, trong đó tiền vốn là 1.505.000.000 đồng, lãi từ ngày 20/01/2021 đến ngày xét xử

sơ thẩm 19/5/2022 là 399.728.000 đồng (1.505.000.000 đồng x 1,66% x 16 tháng = 399.728.000 đồng). Buộc bà M có trách nhiệm liên đới cùng với bà Gi và ông Tr thanh toán 500.000.000 đồng tiền vốn.

*Tại biên bản làm việc và bản tự khai ngày 18/5/2022, Nguyễn Thị Huỳnh Gi trình bày:*

Từ năm 2019 đến năm đầu năm 2021 (không nhớ thời gian cụ thể) bà Nguyễn Thị Huỳnh Gi và chồng là ông Nguyễn Hồ Minh Tr có thỏa thuận vay của vợ chồng bà Ch và ông Trần Vĩnh Ng nhiều lần với lãi suất 15%/ tháng. Việc vay tiền thể hiện qua các biên nhận sau:

- Ngày 20/12/2019 vay 100.000.000 đồng;
- Ngày 24/02/2020 vay 200.000.000 đồng;
- Ngày 07/05/2020 vay 300.000.000 đồng;
- Ngày 14/8/2020 vay 400.000.000 đồng;
- Ngày 10/9/2020 vay 50.000.000 đồng;
- Ngày 02/11/2020 vay 300.000.000 đồng;
- Ngày 20/01/2021 vay 155.000.000 đồng.

Khi vay bà Gi có nhận tiền và đã thanh toán một phần nợ nhưng nguyên đơn không hủy bỏ biên nhận. Tổng số các biên nhận trên là 1.505.000.000 đồng thì trong đó nợ vốn là 1.100.000.000 đồng, nợ lãi 405.000.000 đồng nhưng cụ thể mỗi biên nhận nợ tiền vốn bao nhiêu nợ tiền lãi bao nhiêu thì bà Gi không nhớ rõ. Quá trình vay bà Gi có thanh toán một phần đến ngày 20/01/2021 còn nợ tiền vốn 950.000.000 đồng, nợ lãi bà Gi không nhớ bao nhiêu.

Vào ngày 20/01/2021 vợ chồng bà Gi và vợ chồng bà Ch có thỏa thuận không tính lãi tiếp tục và làm biên nhận chốt số nợ 1.800.000.000 đồng và cam kết thanh toán 50.000.000 đồng/ tháng trong thời hạn 03 năm. Từ sau ngày 20/01/2021 bà Gi có thanh toán cho bà Ch bằng hình thức chuyển khoản, nay bà Gi xác định còn nợ tiền vốn và đồng ý thanh toán 847.000.000 đồng, đồng ý thanh toán lãi phát sinh từ ngày 20/01/2021 đến khi xét xử. Toàn bộ khoản nợ trên là nợ của bà Gi và chồng là Tr vay không liên quan đến bà M. Bà M chỉ ký tên vào 02 biên nhận nợ với tổng số tiền 500.000.000đ để làm tin đối với Ch chứ không có trách nhiệm thanh toán. Bà Gi yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M - ông Phan Khánh D trình bày:*

Bà M là mẹ ruột của Nguyễn Thị Huỳnh Gi và là mẹ vợ của Nguyễn Hồ Minh Tr. Việc Gi và Tr vay tiền của Trần Đăng Linh Ch thì bà M không rõ, từ trước đến nay bà M không Gi dịch làm ăn với Ch và Ng. Sau khi bà M xin photo hồ sơ tại Tòa án mới biết bà M có ký vào 02 biên nhận nợ với Ch (là Biên nhận ngày 24/02/2020 số tiền 200.000.000 đồng và ngày 07/05/2020 số tiền 300.000.000đ), 02 biên nhận này Gi đưa bà M ký có nội dung Gi vay tiền của Ch, vì tin tưởng Gi nên khi trước khi ký bà không xem nội dung, hai lần vay ngày 24/02/2020 số tiền 200.000.000 đồng và ngày 07/05/2020 số tiền 300.000.000 đồng thì các biên nhận này bà Nguyễn Thị M tự ký tên còn chữ “Nguyễn Thị M” dưới chữ ký thì bà M có ghi hay không thì bà M không nhớ rõ và bà M cũng không yêu cầu trưng cầu giám định chữ viết của bà. Bà M ký tên vào biên nhận với mục đích làm tăng lòng tin đối với Ch, việc Gi nhận tiền giữa Ch với Gi và Tr bà không biết, bản thân bà M

không có vay và không nhận tiền của Ch và Ng nên không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà M có trách nhiệm liên đới thanh toán số nợ 500.000.000 đồng.

*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Trần Vĩnh Ng trình bày:* Ông Ng thống nhất với trình bày của bà Ch. Đối với số tiền 1.505.000.000 đồng cho bà M cùng với Gi và Tr vay là tài sản chung của vợ chồng ông Ng và bà Ch. Nay ông Ng thống nhất với yêu cầu của bà Ch, yêu cầu bà Nguyễn Thị Huỳnh Gi, ông Nguyễn Hồ Minh Tr cùng có trách nhiệm thanh toán cho vợ chồng ông số tiền 1.904.000.000 đồng, trong đó tiền vốn là 1.505.000.000 đồng, lãi từ ngày 20/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 19/5/2022 là 399.728.000 đồng. Buộc bà M có trách nhiệm liên đới cùng với Gi và Tr thanh toán 500.000.000 đồng tiền vốn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đại diện hợp pháp của bà M không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu buộc bà M có trách nhiệm liên đới cùng với Gi và Tr thanh toán số nợ vốn 500.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu ý kiến như sau: Về việc chấp hành pháp luật trong tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ được quy định trong pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Huỳnh Gi và ông Nguyễn Hồ Minh Tr có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Đăng Linh Ch và ông Trần Vĩnh Ng số tiền 1.904.000.000 đồng, trong đó tiền vốn là 1.505.000.000 đồng, lãi từ ngày 20/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 19/5/2022 là 399.728.000 đồng. Không chấp nhận một phần yêu cầu bà Trần Đăng Linh Ch về việc buộc bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm liên đới thanh toán 500.000.000 đồng. Án phí các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Gi yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Gi, ông Tr theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bà Trần Đăng Linh Ch xác định bà Gi, ông Tr và bà M có vay và còn nợ tiền bà và ông Ng, đồng thời yêu cầu bà Nguyễn Thị Huỳnh Gi, ông Nguyễn Hồ Minh Tr cùng có trách nhiệm thanh toán cho bà và ông Ng số tiền 1.904.000.000 đồng, trong đó tiền vốn là 1.505.000.000 đồng, lãi từ ngày 20/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là 399.728.000 đồng. Buộc bà M có trách nhiệm liên đới cùng với Gi và Tr thanh toán 500.000.000 đồng tiền vốn. Phía bị đơn bà Gi ông Tr xác định chỉ còn nợ tiền vốn 847.000.000 đồng, đồng ý thanh toán lãi phát sinh từ ngày

20/01/2021 đến khi xét xử, không đồng ý việc buộc bà M có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền 500.000.000 đồng nên phát sinh tranh chấp.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ cuối năm 2019 đến đầu năm 2021, bà Trần Đặng Linh Ch và chồng là Trần Vĩnh Ng có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Huỳnh Gi, ông Nguyễn Hồ Minh Tr vay nhiều lần với tổng số tiền 1.505.000.000 đồng được thể hiện tại các biên nhận ngày 20/12/2019, ngày 24/02/2020, ngày 07/05/2020, ngày 14/8/2020, ngày 10/9/2020, ngày 02/11/2020, ngày 20/01/2021. Tại Biên bản làm việc và Biên bản ghi lời khai ngày 22/02/2022 tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau, bà Gi và ông Tr khai nhận đến đầu năm 2021 bà Gi và ông Tr còn nợ vợ chồng bà Ch và ông Ng số tiền 1.505.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ số tiền 1.800.000.000đ và cam kết thanh toán mỗi tháng 50.000.000 đồng trong thời hạn 03 năm. Xét thấy lời khai này của bị đơn phù hợp với nội dung Biên nhận ngày 20/01/2021, phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn về việc các bên có chốt nợ số tiền 1.800.000.000 đồng nên lời khai của nguyên đơn là phù hợp có căn cứ chấp nhận.

Đối với bà Gi thừa nhận có vay tiền, có viết và ký tên vào các biên nhận nợ mà nguyên đơn đã cung cấp. Tại cơ quan cảnh sát điều tra bà Gi xác định tổng số nợ là 1.505.000.000 đồng, trong đó tiền vốn là 1.140.000.000 đồng, nợ lãi 365.000.000 đồng, nhưng khi làm việc tại Tòa án bà Gi lại xác định tổng số các biên nhận trên là 1.505.000.000 đồng thì trong đó nợ tiền vốn là 1.100.000.000 đồng, nợ lãi 405.000.000 đồng là không thống nhất với nhau. Bà Gi cho rằng bà không biết rõ mỗi biên nhận có tiền vốn bao nhiêu tiền lãi bao nhiêu và bà Gi cũng không xác định được trong quá trình vay đã thanh toán vốn cụ thể thời gian nào, đã đóng lãi cụ thể bao nhiêu nên hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Do đó, việc bà Gi cho rằng đến ngày 20/01/2021 còn nợ 950.000.000 đồng nhưng lại viết biên nhận chốt số nợ 1.800.000.000đ là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với việc bà Gi xác định từ sau ngày 20/01/2021 có thanh toán cho bà Ch bằng hình thức chuyển khoản nên chỉ còn nợ 847.000.000 đồng và có cung cấp chứng cứ là “LỆNH THANH TOÁN CÓ” ngày 02/02/2021 của ngân hàng Agribank nội dung thể hiện bà Gi (số tài khoản 7501205134430 ngân hàng Agribank) chuyển cho ông Ng (số tài khoản 101871863675 ngân hàng Vietinbank) số tiền 103.000.000 đồng. Đối với ông Ng chỉ thừa nhận việc cho Gi mượn tài khoản để thực hiện thủ tục đáo hạn nợ của bà Gi tại Ngân hàng nhiều lần, nhưng khi vừa đáo hạn xong ông Ng đã chuyển lại cho bà Gi toàn bộ số tiền tương đương đã nhận trong tài khoản, thực chất bà Gi không thanh toán số nợ đã chốt ngày 20/01/2021 cho ông và bà Ch, đồng thời phía nguyên đơn có cung cấp chứng cứ là Bản sao kê tài khoản của ông Ng (số tài khoản 101871863675) và các Giấy báo của ngân hàng Vietinbank, trong đó có “Giấy báo có” của ngân hàng Vietinbank thể hiện bà Gi có chuyển vào tài khoản của Ng 103.000.000 đồng vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 02/02/2021 và “Giấy báo nợ” của ngân hàng Vietinbank thể hiện ông Ng chuyển số tiền 103.000.000 đồng vào tài khoản của bà Gi vào lúc 15 giờ 56 phút cùng ngày 02/02/2021. Do đó, không chứng minh được bà Gi có thanh toán cho nguyên đơn số tiền 103.000.000 đồng, chứng cứ và lời trình bày của nguyên đơn có cơ sở được chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Bà Ch, ông Ng và bà Gi trình bày không thống nhất với nhau về mức lãi suất cho vay, tuy nhiên bà Ch, ông Ng và bà Gi đều cho rằng quá trình vay bị đơn thanh toán lãi không đầy đủ, phía bị đơn cũng không xác định được đã thanh toán lãi cụ thể bao nhiêu. Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định yêu cầu bà Gi và ông Tr thanh toán lãi từ thời điểm chốt nợ là ngày 20/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 19/5/2022 (16 tháng) với lãi xuất 1,66%/tháng tương đương với số tiền 399.728.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật và có lợi cho bị đơn nên được xem xét chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm thanh toán: Bà Ch yêu cầu bà Gi và ông Tr cùng có trách nhiệm thanh toán cho bà Ch và ông Ng số tiền 1.904.000.000 đồng, trong đó tiền vốn là 1.505.000.000 đồng, tiền lãi là 399.728.000 đồng. Buộc bà M có trách nhiệm liên đới cùng với bà Gi và ông Tr thanh toán tiền vốn 500.000.000 đồng, không yêu cầu bà M thanh toán lãi. Xét thấy, bà M thừa nhận có ký tên vào các biên nhận ngày 24/02/2020 (vay 200.000.000 đồng) và biên nhận ngày 07/05/2020 (vay 300.000.000 đồng), tuy nhiên nội dung các biên nhận nhận này thể hiện Gi là người vay tiền. Bà Ch, bà Gi và ông Tr cùng xác định mục đích vay tiền để Gi và Tr làm ăn kinh doanh và người trực tiếp nhận tiền là Gi. Đối với bà M xác định không vay tiền, không nhận tiền từ Ch và Ng, bà chỉ ký tên vào biên nhận với mục đích chứng kiến xác nhận việc Gi vay tiền và làm tăng thêm lòng tin để bà Ch cho bà Gi và ông Tr vay. Mặt khác, không đủ cơ sở chứng minh bà M ký tên cam kết thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc bảo lãnh, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Ch về việc buộc bà M có trách nhiệm liên đới với bà Gi và ông Tr thanh toán số tiền vốn 500.000.000 đồng.

Từ những nhận định như đã nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ch về việc buộc bà Gi và ông Tr cùng có trách nhiệm thanh toán cho bà Ch, ông Ng số tiền 1.904.728.000 đồng, trong đó tiền vốn là 1.505.000.000 đồng, tiền lãi là 399.728.000 đồng như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Gi và ông Tr phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 và 357 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Đăng Linh Ch.

Buộc bà Nguyễn Thị Huỳnh Gi và ông Nguyễn Hồ Minh Tr có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Đăng Linh Ch và ông Trần Vĩnh Ng số tiền 1.904.728.000 đồng (Một tỷ chín trăm lẻ bốn triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng). Trong đó tiền vốn là 1.505.000.000 đồng, tiền lãi là 399.728.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu bà Trần Đăng Linh Ch về việc buộc bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền 500.000.000 đồng.

*Kể từ ngày bà Trần Đăng Linh Ch, ông Trần Vĩnh Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Huỳnh Gi, ông Nguyễn Hồ Minh Tr không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi chậm trả đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định của khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Gi và ông Nguyễn Hồ Minh Tr phải chịu 69.141.000 đồng (Chưa nộp). Bà Trần Đăng Linh Ch không phải chịu án phí, ngày 10/02/2022 bà Ch đã dự nộp 33.072.000 đồng theo biên lai 0000927 tại Ch cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được nhận lại hoàn bộ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Các đương sự có mặt tại tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được Gi nhận hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-THA;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Ch cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hàng Bích Trâm**